

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 793/2018/HS-PT

Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường

Ông Vũ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý 569/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 do có kháng cáo của các bị cáo: Ngô Thị Thu H1, Nguyễn Thị Thu H2, Lê Thị KA và Bùi Thị Thúy M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 193/2018/HSST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị Thu H1, sinh năm 1984 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: Số 59A, TĐ, phường TĐ, quận HBT, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Ngõ 221, đường HM, phường HVT, quận HM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông NVH và bà NTH; Có chồng là PHS và 02 con, lớn sinh năm 2007, bé sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt khẩn cấp ngày 28/10/2016, đến ngày 19/4/2017 hủy bỏ tạm giam; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1974 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: Phòng 65, B2 GV, phường GV, quận BĐ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 23B, ngõ 35, đường TCS, phường NT, quận TH, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông NTT (đã chết) và bà HTN; Có chồng là ĐTĐ (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2002, bé sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Chưa; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị KA, sinh năm 1974 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: Tổ 18, cụm 2, phường NT, quận TH, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 22, ngõ 698, đường LLQ, phường NT, quận TH, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn

hóa: 12/12; Con ông LDK (đã chết) và bà NTB; Có chồng là NVM (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2003, bé sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Thị Thúy M, sinh năm 1992 tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKNKTT: Thôn 3, PL, xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Ngõ 238, HQV, phường CN 1, quận Bắc Từ LiêmBTL, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông BVĐ (đã chết) và HTN; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Thị Bích Th2 và 13 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình điều tra vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xảy ra tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hồng Hà, thành phố Hà Nội, Cơ quan An ninh điều tra – Công an thành Hà Nội đã phát hiện Công ty TNHH sản xuất cơ khí và xây dựng MQ (Công ty MQ) có trụ sở tại: số 54 ngõ 79 phố Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận BD, thành phố Hà Nội có dấu hiệu mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng. Tiến hành xác minh, ngày 21/10/2016, Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Thị KA là Giám đốc Công ty nêu trên. Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị KA đã có đơn xin đầu thú toàn bộ hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng của bản thân và các đồng phạm. Sau khi được Cơ quan điều tra giải thích quyền và nghĩa vụ, Lê Thị KA tự nguyện giao nộp 15 quyển Hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất bán không và các tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty MQ cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra xác định đây là một đường dây có tổ chức mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng. Kết quả đã làm rõ các đối tượng tham gia đường dây mua bán hóa đơn và xác định được chính xác nơi ở, nơi cất dấu tài liệu của các đối tượng liên quan gồm: Nguyễn Thị Thu H2 và Ngô Thị Thu H1.

Ngày 27/10/2016, sau khi được Cơ quan điều tra mời lên làm việc, đối tượng Nguyễn Thị Thu H2 đã làm đơn xin tự thú và tự nguyện giao nộp 21 quyển hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất bán không của Công ty TNHH thương mại QT (Công ty QT) do H2 làm Giám đốc. Cùng ngày, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành khám xét đồng loạt chỗ ở, chỗ làm việc xác định có tài liệu liên quan đến hành vi bán Hóa đơn của các đối tượng: Ngô Thị Thu H1, Nguyễn Thị Thu H2, Lê Thị KA, Bùi Thị Thúy M và Nguyễn Thị Bích Th2.

Kết quả điều tra đã xác định được:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án

Từ cuối năm 2013 đến 10/2016, Ngô Thị Thu H1 đã cùng với Nguyễn Thị Thu H2, Lê Thị KA thành lập mới hoặc mua lại một số Công ty (đã thành lập từ trước) thông qua Huỳnh Thị Thu Ph, sinh năm 1976 (Trú tại: 7B4 tập thể mai Động, phường Mai Động, quận HM, thành phố Hà Nội) hoặc qua Công ty môi giới với giá

từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng trên 01 Công ty để cùng nhau mua bán Hóa đơn giá trị gia tăng. Tổng số các Công ty sử dụng để bán hóa đơn là 13 Công ty, trong đó: một số Công ty do chính các đối tượng tự đứng tên Giám đốc và một số Công ty sử dụng chứng minh nhân dân nhặt hoặc mua được để lấy tên Giám đốc và tự ký tên Giám đốc các công ty này khi thực hiện các hoạt động bán hóa đơn. Đối với trường hợp cần phải chuyển khoản để hợp thức hóa đơn, nếu khách mua tự bỏ tiền thì các đối tượng thu của khách khoảng 3,6%, trường hợp các đối tượng phải bỏ tiền chuyển khoản sẽ thu của khách từ 3,7% đến 4,2% trên tổng số tiền hàng trước thuế ghi trên hóa đơn.

Để tránh sự phát hiện của cơ quan quản lý thuế và tạo niềm tin cho các đơn vị mua hóa đơn, H1 cùng các đối tượng đã liên hệ với các đối tượng bán hóa đơn khác để mua hóa đơn không kê khai đầu vào cho 13 Công ty “ma” do mình thành lập với giá khoảng 2,5% trên tổng số tiền hàng trước thuế của các đối tượng có tên là “Triều” và “Tít” tại chợ Hòa Bình, Hà Nội hoặc sử dụng chính hóa đơn của 13 Công ty “ma” kê khai cho nhau để giảm chi phí đầu vào. Sau khi trừ chi phí (mua hóa đơn đầu vào, thuê tiền chuyển khoản, thuê nhân viên, thuê kế toán, thuê nhà treo biển Công ty và một số chi phí khác), các bị cáo được hưởng lợi khoảng từ 0,8% đến 1,2% trên tổng số tiền hàng trước thuế ghi trên hóa đơn bán ra của các Công ty. Tuy nhiên, do H1, H2 đều cùng bán hóa đơn của tất cả 13 Công ty “ma” nên đến nay H1 không thể nhớ được tổng số hóa đơn giá trị gia tăng bản thân đã trực tiếp bán ra của từng Công ty, cũng như tổng số tiền mà mình và các đồng phạm được hưởng lợi từ việc bán hóa đơn.

Ngô Thị Thu H1 đã cùng với Nguyễn Thị Thu H2, Lê Thị KA thuê Bùi Thị Thúy M, sinh năm 1992 (HKTT: Thụy Phong, Thái Thụy, Thái Bình; Chỗ ở: Ngõ 50 phố Kim Hoa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) và Nguyễn Thị Bích Th2, sinh năm 1984 (HKTT và chỗ ở: Ngách 35, số 26, Ngõ Tô Hoàng, phố Bạch Mai, quận HBT, thành phố Hà Nội) và một số đối tượng khác để thực hiện hoạt động bán Hóa đơn giá trị gia tăng. M được giao nhiệm vụ nhập thông tin yêu cầu của khách mua, đánh máy hợp đồng, phiếu xuất kho, phiếu thu, phiếu chi, viết, đánh máy Hóa đơn theo nội dung khách yêu cầu, chuyển khoản, rút tiền, thực hiện các dịch vụ liên quan đến thành lập, đổi tên Giám đốc, mở tài khoản tại các ngân hàng và tổng hợp Hóa đơn bán ra của các Công ty. Th1 có nhiệm vụ trực tại trụ sở Công ty, giao hóa đơn cho khách, chuyển tiền, rút tiền ngân hàng và một số việc khác khi H1 yêu cầu. Trước đây, khi chưa làm cùng với H2 và KA thì H1 còn thuê một số người khác làm việc cho H1, tuy nhiên do H1 chỉ thuê tạm thời trong thời gian ngắn nay các đối tượng đã nghỉ việc và không hiểu biết gì về hoạt động phạm tội của H1 và các đồng phạm.

Để phục vụ việc kê khai khấu trừ thuế thì H1 và các đối tượng đã thuê Huỳnh Thị Thu Ph, sinh năm 1976 (Trú tại: 7B4 tập thể mai Động, phường Mai Động, quận HM, thành phố Hà Nội) và Phạm Dương Tú Anh, sinh năm 1975 (Trú tại: 28 ngõ 250/51/2 đường Kim Giang, quận HM, thành phố Hà Nội) làm báo cáo thuế theo tháng, quý để nộp lên cơ quan thuế theo quy định. Khi cơ quan thuế yêu cầu giải trình hoặc xin chuyển địa điểm kinh doanh liên quan đến 13 Công ty “Ma” nêu trên H1, H2 đều nhờ Huỳnh Thị Thu Ph đứng ra giải quyết.

Hành vi cụ thể của các bị cáo như sau:

1.1. Đối với Ngô Thị Thu H1:

Cụ thể H1 đã trực tiếp thành lập, mua lại các Công ty sau

** Trực tiếp thành lập và đứng tên làm giám đốc 02 Công ty gồm:*

- Công ty TNHH Ngân Phòng (Công ty Ngân Phòng) thành lập tháng 09/2012 có địa chỉ tại: 10 ngõ 70 phố TĐ, quận HBT, thành phố Hà Nội. Đến tháng 9/2014 H1 làm thủ tục sang tên cho Bùi Kim Thanh, sinh năm 1978 (HKTT: số 49/113 Bạch Đằng, quận HBT, thành phố Hà Nội) làm Giám đốc. H1 nhất được chứng minh nhân dân của người này và nhờ Công ty luật sang tên Giám đốc để chuyển địa bàn hoạt động của Công ty về số 8, Tổ 5 khu Chiến Thắng, Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội nhằm mục đích tránh sự kiểm tra của cơ quan quản lý thuế.

Thu giữ được tổng số 912 số hóa đơn liên 1-3, tổng số tiền ghi trên hóa đơn là: 71.795.527.331 VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 6.526.866.121 VNĐ.

Hiện cơ quan thuế chưa cung cấp được tài liệu của Công ty Ngân Phòng.

- Công ty TNHH thương mại Giang Huy (Công ty Giang Huy) thành lập tháng 10/2015, có địa chỉ tại: số 94B Thanh Nhân, phường Thanh Nhân, quận HBT, thành phố Hà Nội. H1 trình bày: H1 thành lập, đứng tên Giám đốc công ty Giang Huy và treo biển tại địa chỉ nêu trên với mục đích bán một số hàng hóa để qua mắt cơ quan thuế trong việc bán hóa đơn của các công ty khác. Công ty này chưa phát sinh hoạt động kê khai thuế với cơ quan quản lý thuế.

Qua khám xét đã thu giữ được 20 quyển hóa đơn chưa ghi nội dung. Xác minh tại cơ quan thuế thì Công ty này chưa phát sinh hoạt động kê khai thuế.

** Trực tiếp mua lại 08 Công ty và làm thủ tục sang tên cho những người có tên trong chứng minh nhân dân do H1 nhất được hoặc mua từ hiệu cầm đồ gồm:*

- Công ty TNHH kinh doanh thương mại Hoàn Thắng (Công ty Hoàn Thắng), H1 mua lại Công ty này thông qua Huỳnh Thị Thu Ph từ tháng 5/2014, lấy địa chỉ tại số 1 phố Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội do Dương Phương Anh, sinh năm 1975, HKTT tại số 31 Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận HBT, thành phố Hà Nội đứng tên làm giám đốc. H1 khai đã thuê Anh đứng tên giám đốc để cùng thực hiện hành vi mua bán hóa đơn.

Xác minh giám đốc Công ty trước khi H1 mua lại không có mặt tại địa phương. Thu giữ được tổng số 1336 tờ hóa đơn liên 1-3 và tổng số tiền ghi trên hóa đơn là: 100.776.640.191, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 10.077.913.019 VNĐ.

Theo tài liệu do cơ quan thuế cung cấp đã kê khai bán ra tổng số 1.093 số hóa đơn với tổng số tiền: 88.476.875.080 VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 8.847.687.508 VNĐ.

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Cường Hiền (Công ty Cường Hiền) H1 mua lại Công ty này thông qua Huỳnh Thị Thu Ph từ tháng 10/2015, lấy địa chỉ tại: số 497 đường Âu Cơ, phường NT, quận TH, thành phố Hà Nội do Thái Việt Anh, sinh năm 1985; HKTT: Thọ Xuân, Thanh Hóa đứng tên làm giám đốc. Đến tháng 7/2016, H1 sang tên cho Lê Thị KA đứng tên làm giám đốc để trực tiếp bán và ký các giấy tờ thủ tục bán hóa đơn cho thuận lợi. Đến tháng 9/2016, do KA xin

thôi không đứng tên làm Giám đốc nên H1 đã làm thủ tục sang tên Công ty cho Thân Văn Thắng, sinh năm 1986 (HKTT: Thôn Cổ Đô, xã Cô Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội) đứng tên Giám đốc. H1 nhận được chứng minh thư nhân dân của 02 người này, không biết họ là ai.

Sau khi mua lại Công ty này H1 đã giao cho Nguyễn Thị Thu H2 và Lê Thị KA trực tiếp quản lý và bán hóa đơn. Tuy nhiên do mới hoạt động nên H2 chưa chia tiền hưởng lợi từ Công ty này cho H1.

Thái Việt Anh khai: bị mất chứng minh thư nhân dân, không biết gì về Ngô Thị Thu H1 và việc mình đứng tên Giám đốc Công ty Cường Hiên. Xác minh tại địa phương không xác định được về Thân Văn Thắng có địa chỉ nêu trên. Xác minh về giám đốc trước khi bán Công ty cho H1 không có con người này. Qua khám xét đã thu giữ được tổng số 732 tờ hóa đơn liên 1-3 và tổng số tiền ghi trên hóa đơn là: 63.731.177.683VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 5.084.537.637 VNĐ.

Tài liệu do cơ quan thuế cung cấp kê khai bán ra tổng số 206 số hóa đơn với tổng số tiền: 13.012.999.842 VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 1.182.999.962 VNĐ.

- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Huy Anh (Công ty HA) H1 mua lại Công ty này thông qua Huỳnh Thị Thu Ph từ tháng 8/2015, lấy địa chỉ tại: 71 Ngõ Dốc Đề, phường HVT, quận HM, thành phố Hà Nội. Đến tháng 5/2016 H1 sang tên Giám đốc là Dương Thị Phương Th5, sinh năm 1989 (HKTT: Kinh Môn, Hải Dương) và chuyển Công ty đến địa chỉ số 7 hẻm 34/56/57 phố Vĩnh Tuy, quận HBT, thành phố Hà Nội để tránh sự kiểm tra của cơ quan thuế.

Ngô Thị Thu H1 khai: do quen biết với ông Đái Trinh Thìn nên H1 đã nhờ ông Thìn đứng tên Giám đốc Công ty HA. Khi nhờ H1 chỉ nói với ông Thìn thành lập công ty để kinh doanh thiết bị điện, ông Thìn chỉ đứng tên và ký các chứng từ khi H1 yêu cầu còn việc kinh doanh do H1 chịu trách nhiệm, H1 đã đưa ông Thìn đến trụ sở Công ty HA nhiều lần và không nói cho ông Thìn biết thành lập công ty để bán hóa đơn. H1 trả cho ông Thìn khoảng 5 triệu đồng/tháng. Khoảng 7 tháng sau khi thành lập Công ty, H1 nói với ông Thìn do Công ty làm ăn thua lỗ nên yêu cầu ông Thìn ký vào thủ tục để H1 bán Công ty. Đến tháng 5/2016, H1 sang tên Giám đốc Công ty là Dương Thị Phương Th5, H1 khai nhận được chứng minh thư nhân dân của người này, không biết họ là ai. Đái Trinh Thìn khai nhận phù hợp với lời khai của Ngô Thị Thu H1.

Xác minh tại địa phương xác định tại địa chỉ nêu trên không có người tên Dương Thị Phương Th5. Xác minh về giám đốc trước khi H1 mua lại Công ty cũng không có người này. Qua khám xét không thu giữ được hóa đơn giá trị gia tăng.

Tài liệu do cơ quan thuế cung cấp kê khai bán ra tổng số 319 số hóa đơn với tổng số tiền: 31.980.979.310VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 2.907.361.965VNĐ.

- Công ty TNHH thương mại Thiết bị Việt Nam (Công ty Thiết bị Việt Nam) H1 mua lại Công ty này thông qua dịch vụ môi giới từ tháng 8/2015, lấy địa chỉ tại: số 495 đường Âu Cơ, phường NT, quận TH, thành phố Hà Nội do Nguyễn

Thị Yến, sinh năm 1985 (HKTT: Hà Trung, Thanh Hóa) đứng tên làm Giám đốc. Đến tháng 5/2016 sang tên cho Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1983 (HKTT tại: Quảng Xương, Thanh Hóa) đứng tên làm giám đốc.

Sau khi mua lại Công ty này H1 đã giao cho Nguyễn Thị Thu H2 và Lê Thị KA trực tiếp quản lý và bán hóa đơn. Tuy nhiên do mới hoạt động nên H2 chưa chia tiền hưởng lợi từ Công ty này cho H1.

Qua khám xét đã thu giữ được tổng số 59 tờ hóa đơn liên 1-3 và tổng số tiền ghi trên hóa đơn là: 5.731.634.858 VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 573.163.485 VNĐ. Theo tài liệu do cơ quan thuế cung cấp đã kê khai bán ra tổng số 07 số hóa đơn với tổng số tiền: 273.808.363 VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 27.380.836 VNĐ.

- Công ty TNHH thương mại Hải Đăng (viết tắt Công ty Hải Đăng) H1 mua lại Công ty này thông qua dịch vụ môi giới từ tháng 6/2016, lấy địa chỉ tại: số 33 phố Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận BD, thành phố Hà Nội do Thái Việt Anh, sinh năm 1985. HKTT: Thọ Xuân, Thanh Hóa đứng tên làm giám đốc (Thái Việt Anh đứng tên cả Giám đốc Công ty Cường Hiền). Sau khi mua lại Công ty này H1 đã giao cho Nguyễn Thị Thu H2 và Lê Thị KA trực tiếp quản lý và bán hóa đơn. Tuy nhiên do mới hoạt động nên H2 chưa chia tiền hưởng lợi từ Công ty này cho H1.

Qua khám xét thu giữ được tổng số 65 tờ hóa đơn liên 1-3 và tổng số tiền ghi trên hóa đơn là: 19.462.989.949 VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 1.769.362.722 VNĐ. Tài liệu cơ quan thuế cung cấp thì công ty chưa kê khai.

- Công ty Cổ phần thiết bị điện Lộc Anh (Cty Lộc Anh) H1 mua lại từ tháng 10/2015 có địa chỉ tại: số 2 tổ 12, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội do Nguyễn Minh Hải, sinh năm 1985. HKTT: Bình Lục, Hà Nam đứng tên làm giám đốc. H1 khai không biết người này do nhận được chứng minh thư nhân dân. Xác minh tại địa phương không xác định được về Nguyễn Minh Hải có địa chỉ nêu trên. Công ty này H1 mua lại từ ông Trần Xuân Lan, sinh 1966, trú tại: P603 nhà D15, Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thông qua dịch vụ môi giới. Công ty này được ông Lan thành lập và làm Giám đốc từ năm 2004 đến cuối 2015 do kinh doanh thua lỗ nên nhờ dịch vụ môi giới chuyển nhượng Công ty. Khi làm thủ tục sang tên ông Lan chỉ làm việc với Ngô Thị Thu H1, không gặp người đứng tên nhận chuyển nhượng. Ông Lan không biết H1 mua lại Công ty này để buôn bán hóa đơn. Ông Trần Xuân Lan khai nhận phù hợp với lời khai của Ngô Thị Thu H1.

Qua khám xét đã thu giữ được tổng số 1324 tờ hóa đơn liên 1-3 và tổng số tiền ghi trên hóa đơn là: 163.099.769.342 VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 14.827.251.758 VNĐ. Tài liệu do cơ quan thuế cung cấp kê khai bán ra tổng số 511 số hóa đơn với tổng số tiền: 62.568.112.775 VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 6.256.811.297 VNĐ.

- Công ty cổ phần Đầu Tư NTT (Công ty NTT) H1 mua lại Công ty này thông qua dịch vụ môi giới từ tháng 12/2015, lấy địa chỉ tại: số nhà 3 ngách 69A/22 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội do Nguyễn Thị Bích Liên, sinh năm 1980 (HKTT: xóm 1, tổ 25, phường Lĩnh

Nam, quận HM, thành phố Hà Nội) đứng tên làm giám đốc. H1 khai nhận được chứng minh thư nhân dân, không biết người này.

Qua khám xét không thu giữ được hóa đơn giá trị gia tăng. Tài liệu do cơ quan thuế cung cấp kê khai bán ra tổng số 164 số hóa đơn với tổng số tiền: 65.952.548.900, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 5.995.686.228 VNĐ.

- Công ty TNHH xây dựng Hằng Anh (Công ty Hằng Anh) H1 mua lại Công ty này thông qua Huỳnh Thị Thu Ph từ tháng 7/2016, lấy địa chỉ tại: số 94B Thanh Nhân, phường Thanh Nhân, quận HBT, thành phố Hà Nội do Trần Thanh Tuấn, sinh năm 1985 (HKTT: Xóm 3 xã Tràng An, Bình Lục, Hà Nam) đứng tên làm giám đốc. H1 khai nhận được chứng minh nhân dân của người này, không quen biết quan hệ gì.

Xác minh, ghi lời khai chị Phạm Thị Hằng (là Giám đốc cũ Công ty Hằng Anh) trình bày: năm 2011 thành lập Công ty Hằng Anh nhưng đến năm 2014 không hoạt động nữa nên đã nhờ Huỳnh Thị Thu Ph bán hộ, sau đó Phương bán cho ai thì Hằng không biết, chị Hằng chỉ ký vào giấy tờ chuyển nhượng do Phương đưa, không gặp người mua Công ty. Xác minh tại địa phương không xác định được về Trần Thanh Tuấn có địa chỉ nêu trên. Xác minh về giám đốc trước khi H1 mua lại Công ty không có con người thật. Qua khám xét không thu giữ được hóa đơn giá trị gia tăng.

Căn cứ vào lời khai của các vị can và kết quả điều tra đến nay xác định: tổng số hóa đơn giá trị gia tăng do Ngô Thị Thu H1 bán ra là: **4055 số hóa đơn**, với tổng số tiền: 433.605.465.074 VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 40.335.079.091 VNĐ. Như vậy, Ngô Thị Thu H1 đã được hưởng lợi khoảng: **3.900.000.000 đồng**. Số tiền này H1 khai đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

1.2. Đối với Nguyễn Thị Thu H2:

- Tháng 02/2014, H2 đứng tên thành lập Công ty TNHH thương mại QT (Công ty QT) có địa chỉ tại: số 21, tổ 3 đường Lâm Du, Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội do Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1974 đứng tên làm giám đốc. Đến 28/01/2015, Hương sang tên cho Lê Thị KA làm giám đốc Công ty QT. Đến 18/11/2015, sang tên lại cho Nguyễn Thị Thu H2 làm giám đốc. Tháng 8/2016, Công ty TNHH thương mại QT chuyển trụ sở đến số 74 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Tháng 9/2016, Công ty TNHH thương mại QT chuyển trụ sở đến số 15 ngõ 39 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Thu giữ được tổng số 1048 tờ hóa đơn liên 1-3 và tổng số tiền ghi trên hóa đơn là: 108.819.142.877 VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 9.892.649.352 VNĐ. Theo tài liệu do cơ quan thuế cung cấp, Công ty QT đã kê khai bán ra tổng số 1637 số hóa đơn với tổng số tiền: 152.224.654.692 VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 15.222.465.469 VNĐ.

- Tháng 6/2014, H2 mua lại qua dịch vụ môi giới và đứng tên Giám đốc Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tổng hợp Hoàng Anh (Công ty Hoàng Anh) lấy địa chỉ tại số 173 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đến tháng 7/2016, Công ty Hoàng Anh chuyển trụ sở đến số 18 LK3, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Thu giữ được tổng số 1297 tờ hóa đơn liên 1-3 và tổng số tiền ghi trên hóa đơn là: 120.369.143.408VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 10.942.649.401 VNĐ. Tài liệu do cơ quan thuế cung cấp kê khai bán ra tổng số 1467 số hóa đơn với tổng số tiền: 178.147.840.950VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 14.517.397.913 VNĐ.

Ngoài ra, sau khi Ngô Thị Thu H1 mua lại 03 Công ty gồm: Công ty Cường Hiền, Công ty Hải Đăng, Công ty Thiết Bị Việt Nam đã giao cho H2 trực tiếp quản lý và bán hóa đơn. Hóa đơn của 03 Công ty này đều do H2 trực tiếp bán và hưởng lợi.

Căn cứ vào kết quả điều tra đã xác định: tổng số hóa đơn giá trị gia tăng do Nguyễn Thị Thu H2 bán ra là: **3960 số hóa đơn** với tổng số tiền: 419.298.298.132VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 37.166.927.226VNĐ. Như vậy, Nguyễn Thị Thu H2 được hưởng lợi khoảng: **3.800.000.000 đồng**. Số tiền này H2 khai đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

1.3. Đối với Lê Thị KA:

- Tháng 12/2005, Thành lập và làm Giám đốc Công ty TNHH sản xuất cơ khí và xây dựng MQ (Công ty MQ), có địa chỉ tại số 54 ngõ 79 phố Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận BD, thành phố Hà Nội. Đến năm 2013 do Công ty làm ăn thua lỗ nên KA đã hợp tác cùng Nguyễn Thị Thu H2 và Ngô Thị Thu H1 bán hóa đơn của Công ty này để kiếm lời.

Theo tài liệu thu giữ có tổng số 796 tờ hóa đơn liên 1-3 xuất bán năm 2013 và tổng số tiền ghi trên hóa đơn là: 130.945.930.316 VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 13.094.593.031 VNĐ.

Theo tài liệu do cơ quan thuế cung cấp đầu năm 2013 đã kê khai bán ra tổng số 688 số hóa đơn với tổng số tiền: 167.378.432.383 VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 16.737.842.839 VNĐ.

- Ngoài ra, từ 28/1/2015 đến 18/11/2015, Lê Thị KA đã đứng tên Giám đốc Công ty QT do H2 thành lập. Từ ngày 20/7/2016 đến 19/9/2016, đứng tên Giám đốc Công ty Cường Hiền do H1 mua lại.

- Lê Thị KA được Ngô Thị Thu H1, Nguyễn Thị Thu H2 giao nhiệm vụ tìm thuê địa điểm để đặt trụ sở và treo biển của Công ty Thiết bị Việt Nam, Công ty Cường Hiền, Công ty Hải Đăng nhằm mục đích đôi phỏ khi cơ quan thuế kiểm tra và khách mua hóa đơn yên tâm là Công ty có trụ sở thật. Đôi khi, KA cũng giới thiệu khách mua hóa đơn nhưng chỉ báo lại để H1 và H2 xuất hóa đơn, không trực tiếp bán hóa đơn cho bất cứ đơn vị nào. Hàng tháng H1, H2 tính toán trừ các chi phí và chuyển lại cho KA số tiền mà KA được hưởng từ việc bán hóa đơn của Công ty MQ. H2 và H1 đều khai nhận sau khi trừ chi phí bán hóa đơn của Công ty MQ (mua hóa đơn đầu vào, thuê tiền chuyển khoản, thuê nhân viên, thuê kế toán) đã chuyển lại cho KA số tiền từ 0,8% đến 1,2% trên tổng số tiền hàng trước thuế ghi trên hóa đơn bán ra. Đến nay, KA khai nhận được từ H2 78.000.000 đồng tiền mặt, từ H1 khoảng 200.000.000 đồng. Ngoài ra, do KA có vay tiền của cả H2 và H1 nên họ trừ nợ tiền mà KA được hưởng lợi vào tiền nợ mà KA vay. Số tiền này KA đã sử dụng chi tiêu hết.

Căn cứ vào kết quả điều tra đã xác định: tổng số hóa đơn giá trị gia tăng do Lê Thị KA bán ra là: **796 số hóa đơn** với tổng số tiền: 130.945.930.316VNĐ, trong đó thuế giá trị gia tăng là: 13.094.593.031 VNĐ.

Như vậy, Lê Thị KA được hưởng lợi khoảng: **1.100.000.000 đồng**.

1.4. Đối với Bùi Thị Thúy M:

Tính từ tháng 03/ 2014 đến tháng 10/2016, Bùi Thị Thúy M được Nguyễn Thị Thu H2 (M gọi H2 bằng di) thuê làm kế toán cho Công ty Hoàng Anh. Quá trình làm việc cho H2, M biết việc H2 cùng với Ngô Thị Thu H1 và Lê Thị KA đã thành lập và mua lại các Công ty nhằm mục đích bán hóa đơn giá trị gia tăng, nhưng vì chưa tìm được việc làm, nên M đã nhận lời làm việc. Quá trình làm việc, M được các đối tượng giao thực hiện những công việc như: soạn thảo mẫu hợp đồng, phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho và các giấy tờ liên quan khác, để hợp thức việc mua bán hóa đơn, viết hoặc đánh máy hóa đơn của các Công ty, chuyển tiền, rút tiền ngân hàng, đăng ký mở tài khoản tại ngân hàng, làm thủ tục thay đổi tên Giám đốc một số Công ty, thống kê số lượng hóa đơn đã được xuất bán ra của từng Công ty để H2 và H1 theo dõi,... M được các đối tượng trả tiền công 5 triệu đồng/tháng (tháng 10/2016 do H1 bị bắt nên M chưa được nhận khoản tiền công). Ngoài ra, không được trả thêm khoản tiền gì khác. M không biết tỷ lệ bán hóa đơn cho khách là bao nhiêu phần trăm, không được tiếp xúc trực tiếp với khách mua hóa đơn mà chỉ làm những công việc theo sự chỉ đạo của H1 hoặc H2.

Tài liệu thu giữ từ ngân hàng, thể hiện: M thường xuyên đứng tên rút tiền của các Công ty, gồm: Công ty Lộc Anh, Công ty Thiết bị Việt Nam, Công ty Cường Hiền, Công ty Hoàng Anh, Công ty QT. Tổng số lần rút tiền: **575 lần**, với tổng số tiền là: 245.734.932.000 đồng.

1.5. Đối với Nguyễn Thị Bích Th2:

Từ tháng 8/2015 đến 10/2016 được H1 thuê làm nhân viên của Công ty HA với tiền công 5.000.000 đồng/tháng (tháng 10/2016 do H1 bị bắt nên Th1 chưa nhận). Ban đầu Th1 không biết H1 thành lập hoặc mua lại các Cty để nhằm mục đích bán hóa đơn nhưng từ tháng 9/2015 đến 10/2016 khi được H1 giao đi đưa hóa đơn, giấy tờ liên quan cho khách theo chỉ đạo của H1, rút tiền ngân hàng của Công ty HA, Công ty Hoàn Thắng và một số Công ty khác không phải do H1 làm giám đốc với số lượng tiền lớn hơn rất nhiều lần so với số tiền Th1 bán hàng thực tế hàng ngày của Công ty HA. Ngoài ra, Th1 đã nhiều lần chứng kiến H1 chỉ đạo cả Bùi Thị Thúy M rút tiền cho Công ty Lộc Anh, Công ty này không do H1 làm giám đốc nên Th1 biết H1 thành lập các Công ty này nhằm mục đích bán hóa đơn. Hàng ngày, Th1 chủ yếu đến ngồi trực tại trụ sở Công ty HA (số 71 ngõ Gốc Đề, Minh Khai, quận HBT, thành phố Hà Nội), khi nào cần giao tài liệu hoặc đi rút tiền thì H1 điện thoại yêu cầu Th1 về 94B Thanh Nhàn, quận HBT, thành phố Hà Nội để thực hiện theo chỉ đạo của H1. Khi Th1 đến thì H1 đã cho sẵn tài liệu vào túi clear và đưa điện thoại của người nhận tài liệu để Th1 liên lạc giao tài liệu, nếu đi rút tiền thì H1 đưa Séc và giấy giới thiệu của Công ty cần rút tiền cho Th1 ra Ngân hàng rút tiền về giao lại cho H1, do đó Th1 không biết chính xác những thông tin liên quan đến việc bán hóa đơn của H1 cho khách. Th1 không được H1 cho biết việc thành lập hoặc mua lại các Công ty nhằm mục đích bán hóa đơn,

không được giao dịch, tiếp xúc với khách mua hóa đơn mà Th1 tự nhận thức được việc làm này của H1 là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do nhận thức pháp luật kém và chưa tìm được việc khác nên Th1 vẫn tiếp tục làm những công việc trên cho H1.

Tài liệu thu từ ngân hàng thể hiện Th1 thường xuyên đứng tên rút tiền của các Công ty: Huy Anh, Hoàn Thắng, Thiết Bị Việt Nam.

Tổng số lần rút tiền: **87 lần**, với tổng số tiền là: 34.880.322.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 193/2018/HS-ST ngày 25-5-2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tuyên bố: Các bị cáo Ngô Thị Thu H1, Nguyễn Thị Thu H2, Lê Thị KA, Bùi Thị Thúy M và Nguyễn Thị Bích Th2 đều phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Áp dụng các điểm a, d, đ, g khoản 2 Điều 164a; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Ngô Thị Thu H1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giam, giữ trước đó từ ngày 28-10-2016 đến ngày 19-4-2017).

Áp dụng các điểm a, d, đ, g khoản 2 Điều 164a; các điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (riêng bị cáo M không bị áp dụng điểm a và bị cáo Th1 không bị áp dụng các điểm a, đ mà còn được áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999), xử phạt Nguyễn Thị Thu H2 03 năm 06 tháng tù (42 tháng); xử phạt Lê Thị KA 30 (ba mươi) tháng tù; xử phạt Bùi Thị Thúy M 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H2, Lê Thị KA và Bùi Thị Thúy M đều tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Thị Bích Th2 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Th1 cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn buộc các bị cáo phải truy nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung công quỹ Nhà nước, cụ thể từng bị cáo như sau:

- Ngô Thị Thu H1 3.383.134.429 đồng (đã trừ 1.041.412.000 đồng đã nộp);
- Nguyễn Thị Thu H2 3.168.250.608 đồng;
- Lê Thị KA 278.000.000 đồng;
- Bùi Thị Thúy M 155.000.000 đồng;
- Nguyễn Thị Bích Th2 70.000.000 đồng;

Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên tịch thu để tiêu hủy các con dấu mà các bị cáo sử dụng phạm tội, buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo: Ngô Thị Thu H1, Nguyễn Thị Thu H2, Lê Thị KA và Bùi Thị Thúy M kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Tất cả các bị cáo có kháng cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã qui kết đối với các bị cáo. Các bị cáo rất hối

hận về hành vi phạm tội của mình, xin được tòa án cấp phúc thẩm mở lượng khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ cho các bị cáo như nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo đã trình bày. Riêng bị cáo Ngô Thị Thu H1 còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại khoản tiền Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải truy nộp lại, để bị cáo không bị thiệt thòi, bởi bị cáo có bị tạm giữ tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm và qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa thì đã khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã qui kết hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng, từ đó đã xét xử các bị cáo đúng pháp luật. Mặc dù, tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và xin được khoan hồng giảm nhẹ, xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nhưng, xét Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng với tính chất mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Thị Thu H1, Nguyễn Thị Thu H2, Lê Thị KA và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo được nữa. Riêng bị cáo Bùi Thị Thúy M thì chỉ là người làm giúp cho dì của bị cáo là Nguyễn Thị Thu H2 trong thời gian bị cáo chờ xin việc làm, bị cáo M vai trò thứ yếu, không đáng kể vì chỉ là người làm công ăn lương, làm theo sự điều hành của H2. Trong quá trình điều tra vụ án thì đã tỏ ra hối hận, tích cực khắc phục hậu quả vụ án. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo M một phần hình phạt tù. Tương tự như hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích Th2 đã được cấp sơ thẩm cho hưởng án treo. Đối với khoản tiền của 13 Công ty không có thật (Công ty ma) còn tồn lại mà cơ quan điều tra đã dùng kê biên thì cần tính trừ vào phần tiền mà bị cáo H1 phải truy nộp để sung công nhằm đảm bảo quyền lợi cho bị cáo H1.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện lời khai của các bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo có kháng cáo: Ngô Thị Thu H1, Nguyễn Thị Thu H2, Lê Thị KA và Bùi Thị Thúy M là nghiêm trọng, vì các bị cáo chỉ vì muốn có tiền mà đã coi thường pháp luật, các bị cáo đã tự thành lập và mua lại nhiều công ty để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo kéo dài trong một thời gian dài, đã thu được khoản tiền bất chính khá lớn, không những thế đã gây thất thoát tài sản cho Nhà nước một khoản tiền đáng kể, xâm phạm đến trật tự quản lý về kinh tế của Nhà nước, lại còn gây mất trật tự trị an-an toàn xã hội; do đó, phải xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo là rất cần thiết, có như vậy thì mới có tính răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Sau khi vụ án bị phát hiện thì các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, cũng như đã khai ra hành vi phạm tội của các đồng phạm khác, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án; về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án-tiền sự; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, không có công ăn việc làm, nhiều bị cáo lại đơn thân nuôi

con một mình (như bị cáo H2 và KA). Trong vụ án này vai trò của bị cáo H1 và bị cáo H2 tương đương nhau, trong khi đó bị cáo Ngô Thị Thu H1 đã khắc phục được một khoản tiền 1.041.412.000 đồng trong quá trình điều tra vụ án, bố bị cáo là người có công với cách mạng, đã được tặng thưởng nhiều Huân-Huy chương, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H1 04 năm tù và mức hình phạt đối với các bị cáo khác là quá nghiêm khắc. Vì vậy, cần mở lượng khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ cho các bị cáo Ngô Thị Thu H1, Nguyễn Thị Thu H2 và Lê Thị KA một phần hình phạt tù để phù hợp với tính chất-mức độ do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra và để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên. Đối với bị cáo Bùi Thị Thúy M thì Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Vai trò đồng phạm giúp sức của bị cáo M trong vụ án này là thấp, không đáng kể, vì: Sau khi tốt nghiệp đại học, đang trong thời gian chờ xin việc làm, bị cáo M đã giúp cho Nguyễn Thị Thu H2 (là dì của bị cáo), bị cáo M làm theo sự điều hành của bị cáo H2, bị cáo là người làm công ăn lương, mang tính thời vụ, và sau khi làm được một thời gian, bị cáo đã nhận thức được việc làm trái pháp luật của bị cáo H2, nên đã dừng không làm nữa. Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo M đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; sau khi bị Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc phải truy nộp lại 155.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước thì bị cáo đã nộp được 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng), đây là tình tiết mới đối với bị cáo M và bản thân bị cáo M không bị truy tố-xét xử về tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội có tổ chức quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 164 a Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần sửa án sơ thẩm để cho bị cáo Bùi Thị Thúy M được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thì cũng vẫn đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm cũng đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo Bùi Thị Thúy M, vì vai trò phạm tội của bị cáo mờ nhạt, không đáng kể.

Tại phiên tòa, bị cáo H1 đề nghị xem xét khoản tiền bị cáo đã bị thu giữ để tính trừ cho bị cáo vào trong khoản tiền bị cáo bị truy nộp. Nhưng xét thấy lời đề nghị này của bị cáo H1 để được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết rồi, còn khoản tiền 600 triệu đồng mà H1 đã thanh toán cho bị cáo KA thì H1 không có chứng cứ chứng minh, còn KA thì không thừa nhận, tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên kết luận không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của bị cáo H1.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355, 356 và 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo: Ngô Thị Thu H1, Nguyễn Thị Thu H2 và Lê Thị KA, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với các bị cáo H1, H2 và KA. Nay tuyên:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Thu H1, Nguyễn Thị Thu H2, Lê Thị KA đều phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Áp dụng các điểm a, d, đ, g khoản 2 Điều 164a; Các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Ngô Thị Thu H1 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giữ, giam từ 28-10-2016 đến 19-4-2017).

Áp dụng các điểm a, d, đ, g khoản 2 Điều 164a; Các điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu H2 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Lê Thị KA 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Thị Thúy M, sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù để cho bị cáo được hưởng án treo. Nay tuyên:

Áp dụng các điểm d, đ, g khoản 2 Điều 164a; Các điểm p, h, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thúy M 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/11/2018).

Giao bị cáo M cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để quản lý-giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Ngô Thị Thu H1, Nguyễn Thị Thu H2, Lê Thị KA và Bùi Thị Thúy M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cường

Vũ Mạnh Hùng

Nguyễn Xuân Hùng

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- Lưu:

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng